

Số: 1652/KH-UBND

Dào San, ngày 02 tháng 07 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Tiêu dự án 1, Dự án 9 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 trên địa bàn xã Đào San, tỉnh Lai Châu

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023; Thông tư số 112/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-UBND ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ quyết định 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt danh sách dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính

phủ điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1091/BTC-KTN ngày 28/01/2026 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chi nội dung nguồn kinh phí được giao bổ sung tại Quyết định số 2837/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu về ban hành Quy định định mức chi ngân sách nhà nước, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất, dịch vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc điều chỉnh một số nội dung của Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ các Quyết định số: 04/2023/QĐ-UBND, ngày 17/03/2023 của UBND tỉnh về Ban hành quy chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Số 10/2024/QĐ-UBND, ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND, ngày 17/03/2023 của UBND tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết: Số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019; số 13/2022/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022; số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023; số 47/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 56/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh Lai Châu quy định phân cấp quản lý tổ chức thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 01/04/2026 của UBND xã Đào

San về việc bổ sung kinh phí để thực hiện công tác bầu cử và các nhiệm vụ chế độ, chính sách phát sinh năm 2026;

UBND xã Đào San ban hành kế hoạch thực hiện tiêu dự án 1, dự án 9 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 trên địa bàn xã Đào San, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 1091/BTC-KTN ngày 28/01/2026 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chi nội dung nguồn kinh phí được giao bổ sung tại Quyết định số 2837/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 trên địa bàn xã Đào San.

- Tiếp tục tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân đối với công tác dân tộc và chính sách dân tộc, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế hợp lý, tổ chức các hình thức sản xuất phù hợp, góp phần giảm nghèo bền vững. củng cố hệ thống chính trị, giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo tình hình an ninh nông thôn, thực hiện hoàn thành các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị xã có liên quan xác định nhiệm vụ trọng tâm, căn cứ nguồn kinh phí được giao tổ chức thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chương trình; nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gắn kết với việc tập huấn kỹ thuật, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế, giảm nghèo, hình thành ý thức tự lực, tự chủ vươn lên trong cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Nhà nước đóng vai trò định

hướng, cơ chế hỗ trợ; các hoạt động cụ thể do cộng đồng xã, bản, người dân bàn bạc dân chủ, quyết định và tổ chức thực hiện.

- Tổ chức quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về những nội dung cơ bản của Kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

- Lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện trên địa bàn.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nội dung

- Nội dung: Tiêu dự án 1- Dự án 9 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 năm 2026 trên địa bàn xã. Dự án chăn nuôi gia cầm (*nuôi gà mía*).

- Quy mô: Hỗ trợ giống gà mía cho 222 - 230 hộ gia đình. Hỗ trợ tập huấn và các chi phí quản lý, thẩm định giá, thức ăn, hóa chất sát trùng, chế phẩm sinh học...

- Mức hỗ trợ: Tối đa 13 triệu đồng/hộ/năm.

- Địa điểm: Các bản trên địa bàn xã Đào San

- Tổng nguồn vốn thực hiện 2.891 triệu đồng (*vốn đầu tư 0 triệu đồng, vốn sự nghiệp 2.891 triệu đồng*).

2. Đối tượng

- Đối tượng: Hộ dân tộc nghèo thuộc danh sách dân tộc còn gặp nhiều khó khăn: Hỗ trợ thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 8 mục II chương trình ban hành theo Quyết định 920/ QĐ-TTg đã được quy định tại khoản 17 Điều 1 thông tư 112/2005/TT-BTC của Bộ Tài Chính.

- Tổ hợp tác, nhóm hộ gia đình, cộng đồng dân cư.

3. Thời gian thực hiện

- Thời gian thực hiện: Trong quý III, quý IV năm 2026.

- Hình thức thực hiện: Hỗ trợ sau khi có nghiệm thu, thanh toán

- Thực hiện theo Nghị quyết 72/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu về Quy định định mức chi ngân sách nhà nước, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất, dịch vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết 38/2019/NQ-HĐND

ngày 12/11/2019 Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 28/6/2022. Nghị quyết 72/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; Số 47/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024.

Công văn số 1091/BTC-KTN ngày 28/01/2026 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chi nội dung nguồn kinh phí được giao bổ sung tại Quyết định số 2837/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn, nhân dân đối ứng tối thiểu 5% kinh phí thực hiện dự án (Mức hỗ trợ tối đa 13 triệu đồng/hộ/năm). Kinh phí thu hồi quay vòng vốn: 3% ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Điều kiện hỗ trợ: Hỗ trợ theo Tổ cộng đồng gồm các hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo theo quy định, không chăn thả rong.

- Điều kiện con giống: Theo Quyết định 49/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh Lai Châu quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí được giao tại Quyết định số 326/QĐ-UBND, ngày 01/04/2026 của UBND xã Đào San về việc phân bổ kinh phí để tổ chức thực hiện công tác bầu cử và các nhiệm vụ, chế độ, chính sách phát sinh năm 2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh Tế xã Đào San

Chủ trì triển khai các nội dung của tiểu dự án 1- dự án 9 Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định hiện hành.

Tổ chức rà soát danh sách người dân thụ hưởng chính sách hỗ trợ theo dự án được giao chủ trì.

Phối hợp với tổ hợp tác, nhóm hộ gia đình, cộng đồng dân cư, tham mưu xây dựng dự án/kế hoạch và các thủ tục hồ sơ liên quan trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Thực hiện Công khai kế hoạch theo quy định. Thời gian công khai từ ngày 07/7/2026 - 22/07/2026.

2. MTTQ và các đoàn thể xã

Tuyên truyền đến nhân dân các chương trình thực hiện tốt chính sách hỗ trợ trên địa bàn.

3. Trưởng bản các bản xã Đào San

Phối hợp lựa chọn các nhóm hộ đảm bảo điều kiện theo quy định nội dung của dự án trên địa bàn. Triển khai tới toàn thể nhân dân về chương trình hỗ trợ, đối tượng và chính sách hỗ trợ.

Triển khai thành lập Tổ nhóm cộng đồng tại có nhu cầu hỗ trợ thực hiện dự án hoàn thiện hồ sơ nộp về phòng Kinh Tế xã, tổ thẩm định xã xem xét thẩm định và phê duyệt.

- Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện tiểu dự án 1 dự án 9 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi trên địa bàn xã năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Đào Sơn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- TT Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Thành viên BCĐ các chương trình MTQG;
- Phòng Kinh Tế xã;
- Trưởng bản các bản;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Khấn